

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 401

Câu 1. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.
- B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiều mới.
- C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 2. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- B. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
- C. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- D. Nhắm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Ai Cập.
- C. Nam Phi.
- D. Angieri.

Câu 4. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- D. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.

Câu 5. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 6. Đâu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- C. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc.

Câu 7. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. ngã về phương Tây.
- B. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- C. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- D. hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 8. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. bản chất.
- B. âm mưu chiến lược.
- C. kết cục.
- D. quy mô.

Câu 9. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào Đông du.
- B. Ám sát trùm mồ phu Badanh.
- C. Xuất bản báo Thanh niên.
- D. Tổ chức phong trào vô sản hóa.

Câu 10. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- D. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.

Câu 11. Cuộc Tấn công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- C. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- D. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.

Câu 12. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tấn công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chỉ là một chiến dịch tấn công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhắm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tấn công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 13. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- B. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- C. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
- D. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.

Câu 14. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Đông Dương hóa chiến tranh.
- D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 15. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Trận Ấp Bắc (1961).
- C. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).
- D. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).

Câu 16. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. thỏa hiệp.
- B. đồng minh.
- C. đối đầu.
- D. cạnh tranh.

Câu 17. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Câu 18. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
- C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
- D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.

Câu 19. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. kết quả.
- B. bối cảnh lịch sử.
- C. lãnh đạo.
- D. hệ tư tưởng.

Câu 20. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.
- B. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.
- C. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- D. chống chế độ phản động thuộc địa.

Câu 21. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. thành lập các đội tự vệ đồn và tòa án.
- C. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- D. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Câu 22. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
- B. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
- C. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.

Câu 23. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- B. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- C. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- D. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.

Câu 24. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.
- B. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- C. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- D. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.

Câu 25. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 26. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 27. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
- B. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- C. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- D. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.

Câu 28. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Chạy đua vũ trang.
- B. Nghiên cứu khoa học.
- C. Phát triển kinh tế.
- D. Xâm lược thuộc địa.

Câu 29. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- B. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- C. mang tính hai mặt.
- D. hình thành hai cực, hai phe.

Câu 30. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Giải phóng Sài Gòn.
- C. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- D. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.

Câu 31. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn kiện nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi “Sắm vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- C. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 32. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Thổ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.

Câu 33. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. lực lượng rộng lớn hơn.
- B. hình thức quyết liệt.
- C. mang tính cải lương.
- D. mục tiêu đấu tranh triệt để.

Câu 34. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngày nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 35. Hội nghị Ianta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên. B. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
C. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ. D. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.

Câu 36. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
B. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiều cũ và kiều mới.
C. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
D. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.

Câu 37. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
B. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
C. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
D. có sự kết hợp giữa tiền công quân sự và nỗi dậy của Nhân dân.

Câu 38. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
B. Mở ra xu thế “nhất thế hóa” khu vực.
C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
D. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.

Câu 39. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. hình thái phát triển. B. giai cấp lãnh đạo.
C. phương pháp đấu tranh. D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 40. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang. B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa. D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 402

- Câu 1.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức
- A. theo khuynh hướng tư sản.
 - B. yêu nước cách mạng.
 - C. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - D. theo khuynh hướng vô sản.
- Câu 2.** Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương là gì?
- A. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.
 - B. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
 - C. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
 - D. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
- Câu 3.** Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- A. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
 - B. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
 - C. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
 - D. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- Câu 4.** ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi
- A. Brunây trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
 - B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
 - C. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
 - D. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
- Câu 5.** Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần
- A. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
 - B. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
 - C. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.
 - D. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- Câu 6.** Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với
- A. Liên Xô.
 - B. Hàn Quốc.
 - C. Trung Quốc.
 - D. Mĩ.
- Câu 7.** Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược-chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?
- A. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
 - B. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
 - C. Thực hiện chính sách bình định.
 - D. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- Câu 8.** Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là
- A. kết quả của chiến dịch.
 - B. khí thế quyết tâm.
 - C. phương châm chiến lược.
 - D. lực lượng nòng cốt.
- Câu 9.** Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là
- A. thành lập các liên minh quân sự.
 - B. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
 - C. tăng cường chạy đua vũ trang.
 - D. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- Câu 10.** Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để
- A. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
 - B. thực hiện phá hoại miền Bắc.
 - C. “Mĩ hóa” chiến tranh.
 - D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 11. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 12. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
- B. có sự tham dự của các nước bại trận.
- C. không có sự tham gia của Liên Xô.
- D. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

Câu 13. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.
- C. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- D. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- B. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- C. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.
- D. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.

Câu 15. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- B. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.
- C. Đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- D. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.

Câu 17. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào

Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. có thời kì hòa hoãn.
- B. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.
- C. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- D. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.

Câu 18. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh nhanh thắng nhanh.
- B. đánh lâu dài.
- C. đánh chắc tiến chắc.
- D. vừa đánh vừa đàm phán.

Câu 19. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kẻ thù.
- B. mục tiêu.
- C. địa bàn.
- D. kết quả.

Câu 20. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- D. Chiến thắng Tây Nguyên.

Câu 21. Quốc gia nào sau đây đã phong thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Ấn Độ.
- D. Mĩ.

Câu 22. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- C. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.
- D. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.

Câu 23. Đề phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. "trả đũa ô ạt".
- B. "tìm diệt và bình định".
- C. "tràn ngập lãnh thổ".
- D. "cam kết và mở rộng".

Câu 24. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp “hòa đàm tiến”, nhân nhượng với Pháp.
- D. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 25. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.
- B. Cuộc Tống tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Cuộc Tống tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 26. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- C. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.
- D. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.

Câu 27. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucurđa (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Tây Âu.
- B. Đông Âu.
- C. Đông Nam Á.
- D. Đông Bắc Á.

Câu 28. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Đò Lát đơ Tátxinh.
- B. Rove.
- C. Bôlæe.
- D. Nava.

Câu 29. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- B. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 30. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
- C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
- D. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Câu 31. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- B. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- D. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 32. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- B. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- D. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- B. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
- C. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- D. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.

Câu 34. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
- B. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- C. kiềm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.

Câu 35. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- B. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- C. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- D. ứng dụng khoa học - công nghệ.

Câu 36. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. Mĩ bắt cảng Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.

Câu 37. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- B. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- C. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.

Câu 38. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- B. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- D. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.

Câu 39. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- B. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 40. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Ngân hàng.
- B. Luyện kim.
- C. Chế tạo máy.
- D. Khai thác mỏ.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 403

Câu 1. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. thành lập các đội tự vệ đò và tòa án.
B. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
D. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

Câu 2. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về
A. hệ tư tưởng.
B. bối cảnh lịch sử.
C. lãnh đạo.
D. kết quả.

Câu 3. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. âm mưu chiến lược.
B. kết cục.
C. quy mô.
D. bản chất.

Câu 4. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đồng minh. B. đối đầu. C. cạnh tranh. D. thỏa hiệp.

Câu 5. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Chiến tranh cục bộ.
B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Việt Nam hóa chiến tranh.
D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 6. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
B. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
C. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.
D. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.

Câu 7. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.
B. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
C. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
D. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.

Câu 8. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
B. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
C. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
D. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.

Câu 9. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
B. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
D. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

Câu 10. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 11. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.
- B. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- C. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
- D. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.

Câu 12. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
- B. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- C. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- D. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.

Câu 13. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Câu 14. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Nam Phi.
- C. Angeli.
- D. Ai Cập.

Câu 15. Hội nghị Ialta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- B. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- C. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- D. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.

Câu 16. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào Đông du.
- B. Xuất bản báo Thanh niên.
- C. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- D. Ám sát trùm mọ phu Badanh.

Câu 17. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- B. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- C. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- D. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 18. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).
- C. Trận Ấp Bắc (1961).
- D. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).

Câu 19. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- B. mang tính hai mặt.
- C. hình thành hai cực, hai phe.
- D. cạnh tranh gay gắt về quân sự.

Câu 20. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
- B. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- D. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.

Câu 21. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 22. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc; dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 23. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mácsan.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 24. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.
- B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiều mới.
- C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- B. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
- C. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
- D. Mở ra xu thế "nhất thể hóa" khu vực.

Câu 26. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đồi với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- B. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.
- C. Chiến thắng Phước Long.
- D. Giải phóng Sài Gòn.

Câu 27. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa.
- C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.
- D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.

Câu 28. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
- B. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiều cũ và kiều mới.
- C. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.

Câu 29. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Phát triển kinh tế.
- B. Xâm lược thuộc địa.
- C. Chạy đua vũ trang.
- D. Nghiên cứu khoa học.

Câu 30. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- B. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- C. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
- D. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.

Câu 31. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.
- B. Phát động quần chúng triệt để giám tô và cải cách ruộng đất.
- C. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- D. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.

Câu 32. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- B. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- C. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
- D. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.

Câu 33. Đầu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- C. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc.

Câu 34. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- B. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
- C. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
- D. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.

Câu 35. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- B. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- C. hòa bình, trung lập tích cực.
- D. ngả về phương Tây.

Câu 36. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
- B. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.

Câu 37. Trong giai đoạn 1939 - 1945, văn kiện nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- B. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).
- C. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (3 - 1945).
- D. Lời kêu gọi "Sấm vũ khí đuổi thù chung" của Đảng (8 - 1944).

Câu 38. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mang tính cải lương.
- B. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- C. lực lượng rộng lớn hơn.
- D. hình thức quyết liệt.

Câu 39. Một trong những yếu tố quy định tính chất diễn hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. phương pháp đấu tranh.
- B. hình thái phát triển.
- C. nhiệm vụ cách mạng.
- D. giai cấp lãnh đạo.

Câu 40. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 404

Câu 1. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.
- B. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- C. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- D. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.

Câu 2. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. phương châm chiến lược.
- B. lực lượng nòng cốt.
- C. kết quả của chiến dịch.
- D. khí thế quyết tâm.

Câu 3. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.
- B. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- C. Chiến thắng Tây Nguyên.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 4. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh nhanh thắng nhanh.
- B. đánh lâu dài.
- C. đánh chắc tiến chắc.
- D. vừa đánh vừa đàm phán.

Câu 5. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.
- C. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- D. lập trường của hai bên khác xa nhau.

Câu 6. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đồng bào Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 7. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. theo khuynh hướng vô sản.
- D. yêu nước cách mạng.

Câu 8. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- B. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- D. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.

Câu 9. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- B. tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- D. thành lập các liên minh quân sự.

Câu 10. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".
- B. "đi nhanh đến, đánh nhanh thắng".
- C. "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".
- D. "mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài".

Câu 11. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.

Câu 12. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “trả đũa ô ạt”.
- B. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- C. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- D. “Mĩ hóa” chiến tranh.

Câu 13. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- B. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
- C. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- D. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.

Câu 14. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.

Câu 15. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
 - B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
 - C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
 - D. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
- Câu 16.** Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?
- A. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
 - B. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.
 - C. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
 - D. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.

Câu 17. Quốc gia nào sau đây đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Mĩ.
- B. Trung Quốc.
- C. Liên Xô.
- D. Ấn Độ.

Câu 18. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. Mĩ bắt cảng Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.

Câu 19. Để phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “tìm diệt và bình định”.
- B. “tràn ngập lãnh thổ”.
- C. “cam kết và mở rộng”.
- D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 20. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
- B. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
- C. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
- D. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.

Câu 21. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- B. kèm hâm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- D. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 22. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 23. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 24. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- B. khởi nghĩa tùng phẫn với chiến tranh cách mạng.
- C. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- D. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

Câu 25. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- B. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- C. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- D. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.

Câu 26. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội thống nhất đất nước.
- B. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Đại hội đổi mới.
- D. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

Câu 27. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. mục tiêu.
- B. địa bàn.
- C. kết quả.
- D. kẻ thù.

Câu 28. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- B. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. làm phá sản về cơ bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

Câu 29. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucuda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Âu.
- B. Đông Nam Á.
- C. Đông Bắc Á.
- D. Tây Âu.

Câu 30. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Hàn Quốc.
- B. Trung Quốc.
- C. Mĩ.
- D. Liên Xô.

Câu 31. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.
- C. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- D. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 32. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- B. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- C. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.
- D. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Câu 33. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Nava.
- B. Rove.
- C. Bôlæe.
- D. Đò Lát đơ Tátxinh.

Câu 34. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Ngân hàng.
- B. Luyện kim.
- C. Chế tạo máy.
- D. Khai thác mỏ.

Câu 35. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- B. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- C. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- D. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.

Câu 36. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.
- C. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- D. chọn giải pháp “hòa đàm tiến”, nhân nhượng với Pháp.

Câu 37. ASEAN bắt đầu đầy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
- B. Brunay trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
- C. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
- D. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.

Câu 38. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
- B. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- C. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
- D. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.

Câu 39. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- B. có sự tham dự của các nước bại trận.
- C. không có sự tham gia của Liên Xô.
- D. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.

Câu 40. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:..... Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 405

- Câu 1.** Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải
- A. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
 - B. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
 - C. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
 - D. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- Câu 2.** Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?
- A. Mở ra xu thế “nhất thế hóa” khu vực.
 - B. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
 - C. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
 - D. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
- Câu 3.** Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do
- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
 - B. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.
 - C. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
 - D. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- Câu 4.** Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?
- A. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
 - B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
 - C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
 - D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.
- Câu 5.** Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập
- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
 - B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
 - C. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.
 - D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- Câu 6.** Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là
- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
 - B. chống chế độ phản động thuộc địa.
 - C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.
 - D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.
- Câu 7.** Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?
- A. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
 - B. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
 - C. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
 - D. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- Câu 8.** Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?
- A. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
 - B. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
 - C. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.
 - D. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- Câu 9.** Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?
- A. Chạy đua vũ trang.
 - B. Nghiên cứu khoa học.
 - C. Phát triển kinh tế.
 - D. Xâm lược thuộc địa.

Câu 10. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- B. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- C. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.
- D. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.

Câu 11. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đồng minh.
- B. đối đầu.
- C. cạnh tranh.
- D. thỏa hiệp.

Câu 12. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 13. Đâu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
- C. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- D. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.

Câu 14. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- D. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.

Câu 15. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Nhắm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- B. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- C. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 16. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. lãnh đạo.
- B. hệ tư tưởng.
- C. kết quả.
- D. bối cảnh lịch sử.

Câu 17. Hội nghị Jalta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- B. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- C. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- D. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.

Câu 18. Trong giai đoạn 1939 - 1945, văn kiện nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).
- B. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- C. Lời kêu gọi “Sám vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- D. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).

Câu 19. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. hình thái phát triển.
- B. giai cấp lãnh đạo.
- C. phương pháp đấu tranh.
- D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 20. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- B. Tổ chức phong trào Đông du.
- C. Ám sát trùm mọt phu Badanh.
- D. Xuất bản báo Thanh niên.

Câu 21. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- B. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- C. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.

Câu 22. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cường lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- B. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
- C. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
- D. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.

Câu 23. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Giải phóng Sài Gòn.
- C. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- D. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.

Câu 24. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 25. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 26. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).
- B. Trận Vạn Tường (1965).
- C. Phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960).
- D. Trận Ấp Bắc (1961).

Câu 27. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
- D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 28. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
- C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
- D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.

Câu 29. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 30. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
- B. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- D. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.

Câu 31. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. hình thành hai cực, hai phe.
- B. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- C. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- D. mang tính hai mặt.

Câu 32. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Nam Phi.
- C. Angeli.
- D. Ai Cập.

Câu 33. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
- B. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- C. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- D. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.

Câu 34. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 35. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- B. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- C. hòa bình, trung lập tích cực.
- D. ngả về phương Tây.

Câu 36. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- B. lực lượng rộng lớn hơn.
- C. hình thức quyết liệt.
- D. mang tính cải lương.

Câu 37. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- D. thành lập các đội tự vệ đồn và tòa án.

Câu 38. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
- B. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiều cũ và kiều mới.
- C. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.

Câu 39. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. âm mưu chiến lược.
- B. kết cục.
- C. quy mô.
- D. bản chất.

Câu 40. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- B. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- C. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.

--Hết--

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 406

Câu 1. Đề phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “tìm diệt và bình định”. B. “tràn ngập lãnh thổ”.
C. “cam kết và mở rộng”. D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 2. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế. B. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
C. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc. D. kim hâm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 3. ASEAN bắt đầu đầy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
C. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
D. Brunây trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.

Câu 4. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
D. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Câu 5. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Liên Xô. B. Hàn Quốc. C. Trung Quốc. D. Mĩ.

Câu 6. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
C. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
D. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

Câu 7. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi. B. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
C. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng. D. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 8. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kết quả. B. mục tiêu. C. địa bàn. D. kẻ thù.

Câu 9. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
B. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
C. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
D. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.

Câu 10. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
D. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.

Câu 11. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- C. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.
- D. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.

Câu 12. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. không có sự tham gia của Liên Xô.
- B. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- C. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
- D. có sự tham dự của các nước bại trận.

Câu 13. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.
- B. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp "hòa đê tiến", nhân nhượng với Pháp.
- D. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.

Câu 14. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.

Câu 15. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỉ 90 của thế kỉ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- B. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- C. tinh năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- D. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- B. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.
- C. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.
- D. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.

Câu 17. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" thực chất để

- A. "phi Mĩ hóa" chiến tranh.
- B. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- C. "Mĩ hóa" chiến tranh.
- D. "trả đũa ô ạt".

Câu 18. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- C. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- D. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

Câu 19. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vi

- A. cản bờ sung và phát triển đường lối cách mạng.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Mĩ hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Câu 20. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
- B. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- C. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
- D. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.

Câu 21. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Chế tạo máy.
- B. Khai thác mỏ.
- C. Ngân hàng.
- D. Luyện kim.

Câu 22. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 23. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Rove.
- B. Bôlæ.
- C. Đò Lát đơ Tátxinhì.
- D. Nava.

Câu 24. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. khí thế quyết tâm.
- B. phương châm chiến lược.
- C. lực lượng nòng cốt.
- D. kết quả của chiến dịch.

Câu 25. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- B. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
- D. Các phát minh kĩ thuật đi trước mờ đường cho khoa học.

Câu 26. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 27. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. thành lập các liên minh quân sự.
- B. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- C. tăng cường chạy đua vũ trang.
- D. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.

Câu 28. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- B. Chiến thắng Tây Nguyên.
- C. Chiến thắng Phước Long.
- D. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.

Câu 29. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- B. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
- C. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- D. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Câu 30. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. theo khuynh hướng vô sản.
- D. yêu nước cách mạng.

Câu 31. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đồng bào Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 32. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- B. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 33. Quốc gia nào sau đây đã phỏng thành công về tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Ấn Độ.
- D. Mĩ.

Câu 34. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucırda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Nam Á. B. Đông Bắc Á. C. Tây Âu. D. Đông Âu.

Câu 35. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 36. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiểu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỷ XX?

- A. Đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ. B. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
C. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản. D. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.

Câu 37. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang. B. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.
C. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo. D. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.

Câu 38. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.
B. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
C. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
D. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.

Câu 39. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Ginevra (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
B. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
C. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
D. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.

Câu 40. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh lâu dài. B. đánh chắc tiến chắc.
C. vừa đánh vừa đàm phán. D. đánh nhanh thắng nhanh.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:..... Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 407

- Câu 1.** Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh Lạnh?
- A. Chạy đua vũ trang. B. Nghiên cứu khoa học.
C. Phát triển kinh tế. D. Xâm lược thuộc địa.
- Câu 2.** Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về
- A. lãnh đạo. B. hệ tư tưởng. C. kết quả. D. bối cảnh lịch sử.
- Câu 3.** Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều
- A. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
B. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
C. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
D. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- Câu 4.** Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là
- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.
- Câu 5.** Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?
- A. Tổ chức phong trào Đông du. B. Xuất bản báo Thanh niên.
C. Tổ chức phong trào vô sản hóa. D. Ám sát trùm mọt phu Badanh.
- Câu 6.** Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?
- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.
- Câu 7.** Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?
- A. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
B. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
D. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
- Câu 8.** Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là
- A. nhiệm vụ cách mạng. B. giai cấp lãnh đạo.
C. phương pháp đấu tranh. D. hình thái phát triển.
- Câu 9.** Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?
- A. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
B. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
C. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
D. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.
- Câu 10.** Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?
- A. Việt Nam hóa chiến tranh. B. Đông Dương hóa chiến tranh.
C. Chiến tranh cục bộ. D. Chiến tranh đặc biệt.
- Câu 11.** Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là
- A. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
B. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
C. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
D. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.

Câu 12. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. thành lập các đội tự vệ đồn và tòa án.
- C. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- D. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Câu 13. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- B. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- C. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.

Câu 14. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 15. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. lực lượng rộng lớn hơn.
- B. hình thức quyết liệt.
- C. mang tính cải lương.
- D. mục tiêu đấu tranh triệt để.

Câu 16. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. mang tính hai mặt.
- B. hình thành hai cực, hai phe.
- C. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- D. chỉ có đối thoại, hợp tác.

Câu 17. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Angeli.
- B. Namibia.
- C. Ai Cập.
- D. Nam Phi.

Câu 18. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 19. Điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
 - B. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
 - C. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
 - D. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- Câu 20. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?
- A. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
 - B. Mở ra kì nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
 - C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
 - D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ Nhân dân trong cả nước.

Câu 21. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn đề nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi "Sám vũ khí đuổi thù chung" của Đảng (8 - 1944).
- C. Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 22. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định "Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta" trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- C. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- D. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.

Câu 23. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- D. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.

Câu 24. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.
- B. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
- C. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- D. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.

Câu 25. Hội nghị Ianta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- B. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- C. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.
- D. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.

Câu 26. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- B. Nhắm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- D. Thực hiện chức năng cung cấp chính quyền dân chủ.

Câu 27. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. thỏa hiệp.
- B. đồng minh.
- C. đối đầu.
- D. cạnh tranh.

Câu 28. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. ngả về phương Tây.
- B. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- C. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- D. hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 29. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Trận Ấp Bắc (1961).
- C. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).
- D. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).

Câu 30. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. quy mô.
- B. bản chất.
- C. âm mưu chiến lược.
- D. kết cục.

Câu 31. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngày nhào”?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).

Câu 32. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 33. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhắm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 34. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
- B. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- C. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.
- D. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.

Câu 35. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- B. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
- C. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
- D. Mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực.

Câu 36. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa.
- C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.
- D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.

Câu 37. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 38. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- C. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- D. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.

Câu 39. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Câu 40. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.
- B. Chiến thắng Phước Long.
- C. Giải phóng Sài Gòn.
- D. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 408

Câu 1. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Nava.
B. Rove.
C. Bôlae.
D. Đà Lát đợ Tátxinh.

Câu 2. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh nhanh thắng nhanh.
B. đánh chắc tiến chắc.
C. vừa đánh vừa đàm phán.
D. đánh lâu dài.

Câu 3. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
D. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.

Câu 4. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. kết quả của chiến dịch.
B. khí thế quyết tâm.
C. phương châm chiến lược.
D. lực lượng nòng cốt.

Câu 5. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kẻ thù.
B. mục tiêu.
C. địa bàn.
D. kết quả.

Câu 6. Thắng lợi nào buộc Mỹ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
D. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.

Câu 7. Hội nghị Ialta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. không có sự tham gia của Liên Xô.
B. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
C. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
D. có sự tham dự của các nước bại trận.

Câu 8. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
B. kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
D. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.

Câu 9. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
B. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
C. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
D. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.

Câu 10. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucurda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Âu.
B. Đông Nam Á.
C. Đông Bắc Á.
D. Tây Âu.

Câu 11. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.

Câu 12. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- B. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- C. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.
- D. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Câu 13. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Hàn Quốc.
- D. Trung Quốc.

Câu 14. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiểu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
- B. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- C. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.
- D. Đầu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.

Câu 15. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phóngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- B. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- C. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- D. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.

Câu 16. Đề phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. "trả đũa ô ạt".
- B. "tìm diệt và bình định".
- C. "tràn ngập lãnh thổ".
- D. "cam kết và mở rộng".

Câu 17. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 18. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.

Câu 19. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- B. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
- C. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- D. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 20. ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. Brunay trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
- B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- C. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
- D. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.

Câu 21. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỉ 90 của thế kỉ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- B. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- C. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- D. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.

Câu 22. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. thành lập các liên minh quân sự.
- B. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- C. tăng cường chạy đua vũ trang.
- D. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.

Câu 23. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- B. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
- C. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- D. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.

Câu 24. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Gieneva (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
- B. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
- C. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
- D. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.

Câu 25. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước **không** gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- B. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.
- C. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.

Câu 26. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- C. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 27. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Tây Nguyên.
- B. Chiến thắng Phước Long.
- C. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.
- D. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.

Câu 28. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. chọn giải pháp “hòa đế tiến”, nhân nhượng với Pháp.
- B. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- C. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.
- D. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.

Câu 29. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- D. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.

Câu 30. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Dưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- B. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.
- C. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.
- D. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.

Câu 31. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội đổi mới.

Câu 32. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- B. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
- C. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- D. “thúc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Câu 33. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- B. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- C. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.
- D. Mĩ hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Câu 34. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 35. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- C. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.

Câu 36. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 37. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “trả đũa ô ạt”.
- B. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- C. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- D. “Mĩ hóa” chiến tranh.

Câu 38. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Khai thác mỏ.
- B. Ngân hàng.
- C. Luyện kim.
- D. Chế tạo máy.

Câu 39. Quốc gia nào sau đây đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 40. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng vô sản.
- B. theo khuynh hướng tư sản.
- C. yêu nước cách mạng.
- D. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 409

Câu 1. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Phong trào hòa bình (1954 - 1959). B. Trận Vạn Trường (1965).
C. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960). D. Trận Ấp Bắc (1961).

Câu 2. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược. B. chống chế độ phản động thuộc địa.
C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mỹ. D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.

Câu 3. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mỹ phải

- A. tiến hành “Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.
B. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
C. tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.
D. tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

Câu 4. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.
B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
D. Mỹ rút quân khỏi các nước Đông Dương.

Câu 5. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Xâm lược thuộc địa. B. Chạy đua vũ trang.
C. Nghiên cứu khoa học. D. Phát triển kinh tế.

Câu 6. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
B. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.
C. Mỹ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
D. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.

Câu 7. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
B. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.
C. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
D. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

Câu 8. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cuong lịnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
B. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
C. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
D. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 9. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.

Câu 10. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa. B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 11. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Khuynh hướng dân chủ sán chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- B. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- C. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.
- D. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.

Câu 12. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 13. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
- D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 14. Đầu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- B. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- D. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.

Câu 15. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 16. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn kiện nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi “Sáu vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- C. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 17. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- B. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- D. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.

Câu 18. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- D. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.

Câu 19. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX giống nhau về

- A. hệ tư tưởng.
- B. kết quả.
- C. bối cảnh lịch sử.
- D. lãnh đạo.

Câu 20. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mang tính cải lương.
- B. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- C. lực lượng rộng lớn hơn.
- D. hình thức quyết liệt.

Câu 21. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chi là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 22. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. quy mô.
- B. bản chất.
- C. âm mưu chiến lược.
- D. kết cục.

Câu 23. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- B. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
- C. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
- D. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Angieri.
- B. Namibia.
- C. Ai Cập.
- D. Nam Phi.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
- B. Mở ra xu thế “nhất thế hóa” khu vực.
- C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- D. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.

Câu 26. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào Đông du.
- B. Xuất bản báo Thanh niên.
- C. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- D. Ám sát trùm mafi Phan Bá Đản.

Câu 27. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
- B. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- C. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.
- D. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.

Câu 28. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. nhiệm vụ cách mạng.
- B. giai cấp lãnh đạo.
- C. phương pháp đấu tranh.
- D. hình thái phát triển.

Câu 29. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- B. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- C. thành lập các đội tự vệ đỏ và tòa án.
- D. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.

Câu 30. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Giải phóng Sài Gòn.
- B. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- C. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 31. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đồng minh.
- B. cạnh tranh.
- C. thỏa hiệp.
- D. đối đầu.

Câu 32. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- C. Mở ra kỷ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.

Câu 33. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
- B. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
- C. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- D. chủ nghĩa khùng bố hoạt động mạnh.

Câu 34. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. ngả về phương Tây.
- B. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- C. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- D. hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 35. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- C. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

Câu 36. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. mang tính hai mặt.
- B. hình thành hai cực, hai phe.
- C. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- D. chỉ có đối thoại, hợp tác.

Câu 37. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- B. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- C. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- D. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 38. Hội nghị Ialta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.
- B. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- C. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- D. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.

Câu 39. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 40. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh.
- B. Đông Dương hóa chiến tranh.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Chiến tranh đặc biệt.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 410

Câu 1. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Bôlae. B. Đờ Lát đơ Tátxinh. C. Nava. D. Rove.

Câu 2. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “phi Mĩ hóa” chiến tranh. B. thực hiện phá hoại miền Bắc.
C. “Mĩ hóa” chiến tranh. D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
B. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
C. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
D. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.

Câu 4. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Hàn Quốc. B. Trung Quốc. C. Mĩ. D. Liên Xô.

Câu 5. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
B. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
C. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
D. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 6. Để phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “tìm diệt và bình định”. B. “tràn ngập lãnh thổ”.
C. “cam kết và mở rộng”. D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 7. ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
B. Brunei trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
C. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
D. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.

Câu 8. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
D. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.

Câu 9. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
B. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
C. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.

Câu 10. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kết quả. B. mục tiêu. C. địa bàn. D. kẻ thù.

Câu 11. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 12. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 13. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucurda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Bắc Á.
- B. Tây Âu.
- C. Đông Âu.
- D. Đông Nam Á.

Câu 14. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. yêu nước cách mạng.
- C. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. theo khuynh hướng vô sản.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.
- B. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- C. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- D. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.

Câu 16. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- B. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
- C. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- D. kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 17. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. kết quả của chiến dịch.
- B. khí thế quyết tâm.
- C. phương châm chiến lược.
- D. lực lượng nòng cốt.

Câu 18. Quốc gia nào sau đây đã phong thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 19. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỷ XX?

- A. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- B. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.
- C. Đầu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- D. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.

Câu 20. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.

Câu 21. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.
- C. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- D. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 22. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- B. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.
- C. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- D. có thời kì hòa hoãn.

Câu 23. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- B. có sự tham dự của các nước bại trận.
- C. không có sự tham gia của Liên Xô.
- D. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.

Câu 24. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- B. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 25. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- B. tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- D. thành lập các liên minh quân sự.

Câu 26. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
- B. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
- C. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
- D. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.

Câu 27. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.
- B. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- C. Chiến thắng Tây Nguyên.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 28. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Khai thác mỏ.
- B. Ngân hàng.
- C. Luyện kim.
- D. Chế tạo máy.

Câu 29. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp "hòa đế tiến", nhân nhượng với Pháp.
- D. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 30. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- C. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- D. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.

Câu 31. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- B. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- D. lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 32. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai?

- A. Các phát minh kỹ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- B. Khoa học tồn tại độc lập với kỹ thuật.
- C. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- D. Tất cả phát minh kỹ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.

Câu 34. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- B. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
- C. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- D. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Câu 35. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.

Câu 36. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh lâu dài.
- B. đánh chắc tiến chắc.
- C. vừa đánh vừa đàm phán.
- D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 37. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennobô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- B. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- C. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- D. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.

Câu 38. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- B. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 39. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. Mĩ hắt cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.

Câu 40. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- C. Sự đổi đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.
- D. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 411

Câu 1. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Nhắm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- B. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- C. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 3. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Thổ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
- C. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- D. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 4. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. thành lập các đội tự vệ đò và tòa án.
- B. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- D. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

Câu 5. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
- B. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- C. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- D. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.

Câu 6. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Nghiên cứu khoa học.
- B. Phát triển kinh tế.
- C. Xâm lược thuộc địa.
- D. Chạy đua vũ trang.

Câu 7. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- C. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
- D. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.

Câu 8. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. hệ tư tưởng.
- B. kết quả.
- C. bối cảnh lịch sử.
- D. lãnh đạo.

Câu 9. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiều mới.
- B. Mở ra kì nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.

Câu 10. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Đông Dương hóa chiến tranh.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến tranh đặc biệt.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 11. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).
- C. Trận Áp Bắc (1961).
- D. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).

Câu 12. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Đinh ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
- B. Mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực.
- C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- D. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.

Câu 13. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn đề nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị “Nhật - Pháp bán nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi “Sám vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- C. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 14. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- D. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Ai Cập.
- C. Nam Phi.
- D. Angeliêri.

Câu 16. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đổi ngoại

- A. ngả về phương Tây.
- B. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- C. hòa bình, trung lập tích cực.
- D. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

Câu 17. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
- B. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- C. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.

Câu 18. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- D. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.

Câu 19. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. phương pháp đấu tranh.
- B. hình thái phát triển.
- C. nhiệm vụ cách mạng.
- D. giai cấp lãnh đạo.

Câu 20. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- B. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
- C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- D. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

Câu 21. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- B. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- C. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- D. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 22. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- B. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.

Câu 23. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh Lạnh là

- A. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- B. mang tính hai mặt.
- C. hình thành hai cực, hai phe.
- D. cạnh tranh gay gắt về quân sự.

Câu 24. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 25. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- B. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
- C. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.
- D. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.

Câu 26. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mang tính cải lương.
- B. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- C. lực lượng rộng lớn hơn.
- D. hình thức quyết liệt.

Câu 27. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mí rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh Lạnh đã kết thúc.

Câu 28. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- B. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- C. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.
- D. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.

Câu 29. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Giải phóng Sài Gòn.
- C. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- D. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.

Câu 30. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. bắn chất.
- B. âm mưu chiến lược.
- C. kết cục.
- D. quy mô.

Câu 31. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đối đầu.
- B. cạnh tranh.
- C. thỏa hiệp.
- D. đồng minh.

Câu 32. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- B. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.
- C. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
- D. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.

Câu 33. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Mí ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- B. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
- C. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
- D. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.

Câu 34. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
- D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 35. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Ám sát trùm mện phu Badanh.
- B. Xuất bản báo Thanh niên.
- C. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- D. Tổ chức phong trào Đông du.

Câu 36. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 37. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 38. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.
- B. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- C. chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.

Câu 39. Hội nghị Ialta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- B. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.
- C. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- D. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.

Câu 40. Điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- B. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- D. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 412

Câu 1. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gấp trở ngại nào sau đây?

- A. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- C. Sự đổi đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.
- D. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- B. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- C. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.
- D. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.

Câu 3. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- B. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- C. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- D. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.

Câu 4. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 5. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. địa bàn.
- B. kết quả.
- C. kẻ thù.
- D. mục tiêu.

Câu 6. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- B. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- C. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 7. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “trà đưa ồ ạt”.
- B. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- C. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- D. “Mĩ hóa” chiến tranh.

Câu 8. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. yêu nước cách mạng.
- C. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. theo khuynh hướng vô sản.

Câu 9. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Nava.
- B. Rove.
- C. Bôlæe.
- D. Đờ Lát đơ Tátxinh.

Câu 10. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- B. Chiến thắng Tây Nguyên.
- C. Chiến thắng Phước Long.
- D. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.

Câu 11. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp "hòa đê tiến", nhượng với Pháp.
- D. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 12. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Chế tạo máy.
- B. Khai thác mỏ.
- C. Ngân hàng.
- D. Luyện kim.

Câu 13. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 14. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Mĩ bắt cảng Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Câu 15. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.
- C. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- D. lập trường của hai bên khác xa nhau.

Câu 16. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- B. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. làm phá sản về cơ bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

Câu 17. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Đầu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- B. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
- C. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- D. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.

Câu 18. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- D. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.

Câu 19. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 20. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. không có sự tham gia của Liên Xô.
- B. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- C. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
- D. có sự tham dự của các nước bại trận.

Câu 21. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Thực hiện chính sách bình định.
- B. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- C. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- D. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 22. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. thành lập các liên minh quân sự.
- B. tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- D. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Câu 23. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- B. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
- C. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
- D. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.

Câu 24. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- B. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 25. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- B. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- D. lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 26. Quốc gia nào sau đây đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 27. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.

Câu 28. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- B. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- C. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- D. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.

Câu 29. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.
- B. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
- C. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
- D. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.

Câu 30. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
- B. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
- C. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
- D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.

Câu 31. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- B. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.
- C. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- D. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Câu 32. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh lâu dài.
- B. đánh chắc tiến chắc.
- C. vừa đánh vừa đàm phán.
- D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 33. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. lực lượng nòng cốt.
- B. kết quả của chiến dịch.
- C. khí thế quyết tâm.
- D. phương châm chiến lược.

Câu 34. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucarda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Nam Á.
- B. Đông Bắc Á.
- C. Tây Âu.
- D. Đông Âu.

Câu 35. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Hàn Quốc.
- B. Trung Quốc.
- C. Mĩ.
- D. Liên Xô.

Câu 36. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- C. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- D. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

Câu 37. Để phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “trá đưa ô ạt”.
- B. “tìm diệt và bình định”.
- C. “tràn ngập lãnh thổ”.
- D. “cam kết và mở rộng”.

Câu 38. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- C. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
- D. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

Câu 39. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- B. kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- D. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 40. ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. Brunay trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
- B. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
- C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- D. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.

—Hết—

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 413

Câu 1. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.
- B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiêu mõi.
- C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 2. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- B. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
- C. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- D. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.

Câu 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Ai Cập.
- C. Nam Phi.
- D. Angieri.

Câu 4. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- D. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.

Câu 5. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 6. Điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- C. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc.

Câu 7. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. ngả về phương Tây.
- B. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- C. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- D. hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 8. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. bản chất.
- B. âm mưu chiến lược.
- C. kết cục.
- D. quy mô.

Câu 9. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào Đồng du.
- B. Ám sát trùm mỏ phu Badanh.
- C. Xuất bản báo Thanh niên.
- D. Tổ chức phong trào vô sản hóa.

Câu 10. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- D. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.

Câu 11. Cuộc Tấn công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- C. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- D. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.

Câu 12. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chỉ là một chiến dịch tấn công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tấn công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 13. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- B. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- C. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
- D. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.

Câu 14. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Chiến tranh đặc biệt.
- B. Việt Nam hóa chiến tranh.
- C. Đông Dương hóa chiến tranh.
- D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 15. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Trận Ấp Bắc (1961).
- C. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).
- D. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).

Câu 16. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. thỏa hiệp.
- B. đồng minh.
- C. đối đầu.
- D. cạnh tranh.

Câu 17. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Câu 18. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
- C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
- D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.

Câu 19. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. kết quả.
- B. bối cảnh lịch sử.
- C. lãnh đạo.
- D. hệ tư tưởng.

Câu 20. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.
- B. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.
- C. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- D. chống chế độ phản động thuộc địa.

Câu 21. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. thành lập các đội tự vệ đò và tòa án.
- C. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- D. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Câu 22. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
- B. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
- C. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.

Câu 23. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- B. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- C. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- D. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.

Câu 24. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.
- B. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- C. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- D. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.

Câu 25. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 26. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 27. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
- B. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- C. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- D. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.

Câu 28. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Chạy đua vũ trang.
- B. Nghiên cứu khoa học.
- C. Phát triển kinh tế.
- D. Xâm lược thuộc địa.

Câu 29. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- B. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- C. mang tính hai mặt.
- D. hình thành hai cực, hai phe.

Câu 30. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Giải phóng Sài Gòn.
- C. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- D. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.

Câu 31. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn kiện nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi “Sấm vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- C. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 32. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cường lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Thổ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.

Câu 33. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. lực lượng rộng lớn hơn.
- B. hình thức quyết liệt.
- C. mang tính cải lương.
- D. mục tiêu đấu tranh triệt để.

Câu 34. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 35. Hội nghị Jalta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên. B. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
C. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ. D. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.

Câu 36. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
B. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
C. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
D. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.

Câu 37. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
B. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
C. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
D. có sự kết hợp giữa tiền công quân sự và nỗi dậy của Nhân dân.

Câu 38. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Đinh ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
B. Mở ra xu thế “nhất thế hóa” khu vực.
C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
D. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.

Câu 39. Một trong những yếu tố quy định tính chất diễn hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. hình thái phát triển. B. giai cấp lãnh đạo.
C. phương pháp đấu tranh. D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 40. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang. B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa. D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 414

- Câu 1.** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức
- A. theo khuynh hướng tư sản.
 - B. yêu nước cách mạng.
 - C. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
 - D. theo khuynh hướng vô sản.
- Câu 2.** Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Ginevra (1954) về Đông Dương là gì?
- A. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.
 - B. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
 - C. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
 - D. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
- Câu 3.** Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?
- A. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
 - B. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
 - C. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
 - D. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- Câu 4.** ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi
- A. Brunay trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
 - B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
 - C. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
 - D. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
- Câu 5.** Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần
- A. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
 - B. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
 - C. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.
 - D. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- Câu 6.** Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với
- A. Liên Xô.
 - B. Hàn Quốc.
 - C. Trung Quốc.
 - D. Mĩ.
- Câu 7.** Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?
- A. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
 - B. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
 - C. Thực hiện chính sách bình định.
 - D. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- Câu 8.** Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là
- A. kết quả của chiến dịch.
 - B. khí thế quyết tâm.
 - C. phương châm chiến lược.
 - D. lực lượng nòng cốt.
- Câu 9.** Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là
- A. thành lập các liên minh quân sự.
 - B. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
 - C. tăng cường chạy đua vũ trang.
 - D. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- Câu 10.** Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để
- A. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
 - B. thực hiện phá hoại miền Bắc.
 - C. “Mĩ hóa” chiến tranh.
 - D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 11. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 12. Hội nghị Lanta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
- B. có sự tham dự của các nước bại trận.
- C. không có sự tham gia của Liên Xô.
- D. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

Câu 13. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.
- C. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- D. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- B. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- C. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.
- D. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.

Câu 15. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- B. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.
- C. Đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- D. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.

Câu 17. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. có thời kì hòa hoãn.
- B. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.
- C. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- D. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.

Câu 18. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh nhanh thắng nhanh.
- B. đánh lâu dài.
- C. đánh chắc tiến chắc.
- D. vừa đánh vừa đàm phán.

Câu 19. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kẻ thù.
- B. mục tiêu.
- C. địa bàn.
- D. kết quả.

Câu 20. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- D. Chiến thắng Tây Nguyên.

Câu 21. Quốc gia nào sau đây đã phong thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Ấn Độ.
- D. Mĩ.

Câu 22. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- C. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.
- D. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.

Câu 23. Đề phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. "trả đũa ô ạt".
- B. "tìm diệt và bình định".
- C. "tràn ngập lãnh thổ".
- D. "cam kết và mở rộng".

Câu 24. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. chủ trương đề Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp “hòa đế tiến”, nhẫn nhượng với Pháp.
- D. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 25. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.
- B. Cuộc Tống tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Cuộc Tống tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 26. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- C. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.
- D. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.

Câu 27. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucurđa (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Tây Âu.
- B. Đông Âu.
- C. Đông Nam Á.
- D. Đông Bắc Á.

Câu 28. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Đò Lát đơ Tátxinhì.
- B. Rove.
- C. Bôlæe.
- D. Nava.

Câu 29. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- B. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 30. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
- C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
- D. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Câu 31. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- B. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- C. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- D. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 32. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- B. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- D. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- B. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
- C. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- D. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.

Câu 34. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
- B. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- C. kiềm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- D. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.

Câu 35. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- B. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- C. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- D. ứng dụng khoa học - công nghệ.

Câu 36. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. Mĩ bắt cảng Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.

Câu 37. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- B. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- C. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.

Câu 38. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- B. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- D. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.

Câu 39. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- B. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Câu 40. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Ngân hàng.
- B. Luyện kim.
- C. Chế tạo máy.
- D. Khai thác mỏ.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 415

Câu 1. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. thành lập các đội tự vệ đỏ và tòa án.
- B. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- D. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

Câu 2. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. hệ tư tưởng.
- B. bối cảnh lịch sử.
- C. lãnh đạo.
- D. kết quả.

Câu 3. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. âm mưu chiến lược.
- B. kết cục.
- C. quy mô.
- D. bản chất.

Câu 4. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đồng minh.
- B. đối đầu.
- C. cạnh tranh.
- D. thỏa hiệp.

Câu 5. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 6. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- B. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- C. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.
- D. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.

Câu 7. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.
- B. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- C. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- D. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.

Câu 8. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- B. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- C. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.

Câu 9. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
- C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- D. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

Câu 10. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 11. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.
- B. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- C. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
- D. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.

Câu 12. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
- B. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- C. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- D. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.

Câu 13. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Câu 14. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Nam Phi.
- C. Angieri.
- D. Ai Cập.

Câu 15. Hội nghị Ialta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- B. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- C. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- D. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.

Câu 16. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào Đông du.
- B. Xuất bản báo Thanh niên.
- C. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- D. Ám sát trùm mọ phu Badanh.

Câu 17. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- B. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- C. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- D. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 18. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).
- C. Trận Ấp Bắc (1961).
- D. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).

Câu 19. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- B. mang tính hai mặt.
- C. hình thành hai cực, hai phe.
- D. cạnh tranh gay gắt về quân sự.

Câu 20. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
- B. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- D. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.

Câu 21. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 22. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 23. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 24. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.
- B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiều mới.
- C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- B. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
- C. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
- D. Mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực.

Câu 26. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- B. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.
- C. Chiến thắng Phước Long.
- D. Giải phóng Sài Gòn.

Câu 27. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa.
- C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mỹ.
- D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.

Câu 28. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
- B. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiều cũ và kiều mới.
- C. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.

Câu 29. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Phát triển kinh tế.
- B. Xâm lược thuộc địa.
- C. Chạy đua vũ trang.
- D. Nghiên cứu khoa học.

Câu 30. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- B. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- C. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
- D. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.

Câu 31. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.
- B. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- C. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- D. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.

Câu 32. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- B. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- C. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
- D. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.

Câu 33. Đâu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- C. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc.

Câu 34. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- B. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
- C. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
- D. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.

Câu 35. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đổi ngoại

- A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- B. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- C. hòa bình, trung lập tích cực.
- D. ngả về phương Tây.

Câu 36. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
- B. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- D. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.

Câu 37. Trong giai đoạn 1939 - 1945, văn kiện nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- B. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).
- C. Chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (3 - 1945).
- D. Lời kêu gọi "Sám vũ khí đuổi thù chung" của Đảng (8 - 1944).

Câu 38. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mang tính cải lương.
- B. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- C. lực lượng rộng lớn hơn.
- D. hình thức quyết liệt.

Câu 39. Một trong những yếu tố quy định tinh chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. phương pháp đấu tranh.
- B. hình thái phát triển.
- C. nhiệm vụ cách mạng.
- D. giai cấp lãnh đạo.

Câu 40. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam; thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề: 416

Câu 1. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.
- B. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- C. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- D. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.

Câu 2. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. phương châm chiến lược.
- B. lực lượng nòng cốt.
- C. kết quả của chiến dịch.
- D. khí thế quyết tâm.

Câu 3. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.
- B. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- C. Chiến thắng Tây Nguyên.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 4. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh nhanh thắng nhanh.
- B. đánh lâu dài.
- C. đánh chắc tiến chắc.
- D. vừa đánh vừa đàm phán.

Câu 5. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phóngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.
- C. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- D. lập trường của hai bên khác xa nhau.

Câu 6. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đồng bào Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 7. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. theo khuynh hướng vô sản.
- D. yêu nước cách mạng.

Câu 8. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- B. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- C. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- D. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.

Câu 9. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- B. tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- D. thành lập các liên minh quân sự.

Câu 10. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".
- B. "đi nhanh đến, đánh nhanh thắng".
- C. "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".
- D. "mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài".

Câu 11. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.

Câu 12. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “trả đũa ô ạt”.
- B. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- C. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- D. “Mĩ hóa” chiến tranh.

Câu 13. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- B. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
- C. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- D. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.

Câu 14. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.

Câu 15. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kỉ 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
- C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
- D. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.

Câu 16. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- B. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.
- C. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.

Câu 17. Quốc gia nào sau đây đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Mĩ.
- B. Trung Quốc.
- C. Liên Xô.
- D. Ấn Độ.

Câu 18. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. Mĩ hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.

Câu 19. Đề phái hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “tìm diệt và bình định”.
- B. “tràn ngập lãnh thổ”.
- C. “cam kết và mở rộng”.
- D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 20. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Ginevra (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
- B. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
- C. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
- D. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.

Câu 21. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- B. kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- D. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 22. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 23. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- D. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.

Câu 24. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- B. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- C. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- D. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.

Câu 25. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- B. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- C. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- D. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.

Câu 26. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội thống nhất đất nước.
- B. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- C. Đại hội đổi mới.
- D. Đại hội kháng chiến thắng lợi.

Câu 27. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. mục tiêu.
- B. địa bàn.
- C. kết quả.
- D. kẻ thù.

Câu 28. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- B. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. làm phá sản về cơ bản chiến lược "Chiến tranh đặc biệt".

Câu 29. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucudja (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Âu.
- B. Đông Nam Á.
- C. Đông Bắc Á.
- D. Tây Âu.

Câu 30. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Hàn Quốc.
- B. Trung Quốc.
- C. Mĩ.
- D. Liên Xô.

Câu 31. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.
- C. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- D. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 32. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- B. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- C. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.
- D. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Câu 33. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Nava.
- B. Rove.
- C. Bôlæe.
- D. Đờ Lát đơ Tátxinh.

Câu 34. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Ngân hàng.
- B. Luyện kim.
- C. Chế tạo máy.
- D. Khai thác mỏ.

Câu 35. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai?

- A. Các phát minh kỹ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- B. Khoa học tồn tại độc lập với kỹ thuật.
- C. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- D. Tất cả phát minh kỹ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.

Câu 36. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.
- C. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- D. chọn giải pháp “hòa đê tiến”, nhân nhượng với Pháp.

Câu 37. ASEAN bắt đầu đầy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
- B. Brunay trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
- C. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
- D. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.

Câu 38. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
- B. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- C. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
- D. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.

Câu 39. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- B. có sự tham dự của các nước bại trận.
- C. không có sự tham gia của Liên Xô.
- D. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.

Câu 40. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Liên hiệp dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 417

Câu 1. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- C. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
- D. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Đinh ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Mở ra xu thế “nhất thế hóa” khu vực.
- B. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- C. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
- D. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.

Câu 3. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.
- C. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- D. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.

Câu 4. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.

Câu 5. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.
- D. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 6. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa.
- C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.
- D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.

Câu 7. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- B. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
- C. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- D. Nhắm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.

Câu 8. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
- B. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
- C. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.
- D. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.

Câu 9. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Chạy đua vũ trang.
- B. Nghiên cứu khoa học.
- C. Phát triển kinh tế.
- D. Xâm lược thuộc địa.

Câu 10. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- B. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- C. làm thất bại chiến lược “dánh lâu dài” của thực dân Pháp.
- D. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.

Câu 11. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đồng minh.
- B. đối đầu.
- C. cạnh tranh.
- D. thỏa hiệp.

Câu 12. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “dánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 13. Đâu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
- C. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- D. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.

Câu 14. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- D. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.

Câu 15. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- B. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- C. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 16. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. lãnh đạo.
- B. hệ tư tưởng.
- C. kết quả.
- D. bối cảnh lịch sử.

Câu 17. Hội nghị Ianta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- B. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- C. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- D. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.

Câu 18. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn đề nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).
- B. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- C. Lời kêu gọi “Sám vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- D. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).

Câu 19. Một trong những yếu tố quy định tính chất diễn hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. hình thái phát triển.
- B. giai cấp lãnh đạo.
- C. phương pháp đấu tranh.
- D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 20. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- B. Tổ chức phong trào Đông du.
- C. Ám sát trùm mỏ phu Badanh.
- D. Xuất bản báo Thanh niên.

Câu 21. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- B. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- C. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.

Câu 22. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
- B. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
- C. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
- D. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.

Câu 23. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Giải phóng Sài Gòn.
- C. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- D. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.

Câu 24. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 25. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 26. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).
- B. Trận Vạn Tường (1965).
- C. Phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960).
- D. Trận Ấp Bắc (1961).

Câu 27. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
- D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 28. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
- C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
- D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.

Câu 29. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Việt Nam hóa chiến tranh.
- D. Đông Dương hóa chiến tranh.

Câu 30. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào "Đồng khởi" (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
- B. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- D. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.

Câu 31. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. hình thành hai cực, hai phe.
- B. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- C. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- D. mang tính hai mặt.

Câu 32. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Nam Phi.
- C. Angieri.
- D. Ai Cập.

Câu 33. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
- B. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- C. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- D. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.

Câu 34. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 35. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đổi ngoại

- A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- B. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- C. hòa bình, trung lập tích cực.
- D. ngả về phương Tây.

Câu 36. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- B. lực lượng rộng lớn hơn.
- C. hình thức quyết liệt.
- D. mang tính cải lương.

Câu 37. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- D. thành lập các đội tự vệ đồn và tòa án.

Câu 38. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
- B. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
- C. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.

Câu 39. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. âm mưu chiến lược.
- B. kết cục.
- C. quy mô.
- D. bản chất.

Câu 40. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định ‘‘Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta’’ trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- B. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- C. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- D. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 418

Câu 1. Đề phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “tìm diệt và bình định”.
B. “tràn ngập lãnh thổ”.
C. “cam kết và mở rộng”.
D. “trả đũa ô ạt”.

Câu 2. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
B. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
C. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
D. kim hâm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 3. ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
C. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
D. Brunei trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.

Câu 4. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
D. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.

Câu 5. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Liên Xô. B. Hàn Quốc. C. Trung Quốc. D. Mĩ.

Câu 6. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
B. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
C. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
D. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

Câu 7. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi. B. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
C. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng. D. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 8. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kết quả. B. mục tiêu. C. địa bàn. D. kẻ thù.

Câu 9. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
B. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
C. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
D. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.

Câu 10. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
D. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.

Câu 11. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- C. Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết.
- D. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.

Câu 12. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. không có sự tham gia của Liên Xô.
- B. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- C. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
- D. có sự tham dự của các nước bại trận.

Câu 13. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.
- B. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp "hòa đàm tiến", nhân nhượng với Pháp.
- D. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.

Câu 14. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.

Câu 15. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỉ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- B. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- C. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- D. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- B. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.
- C. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.
- D. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.

Câu 17. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" thực chất để

- A. "phi Mĩ hóa" chiến tranh.
- B. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- C. "Mĩ hóa" chiến tranh.
- D. "trả đũa ô ạt".

Câu 18. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- C. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- D. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

Câu 19. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Mĩ hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Câu 20. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
- B. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- C. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
- D. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.

Câu 21. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Chế tạo máy.
- B. Khai thác mỏ.
- C. Ngân hàng.
- D. Luyện kim.

Câu 22. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 23. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Rove.
- B. Bôlae.
- C. Đò Lát đơ Tátxinhì.
- D. Nava.

Câu 24. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. khí thế quyết tâm.
- B. phương châm chiến lược.
- C. lực lượng nòng cốt.
- D. kết quả của chiến dịch.

Câu 25. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- B. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- C. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.
- D. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.

Câu 26. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 27. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. thành lập các liên minh quân sự.
- B. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- C. tăng cường chạy đua vũ trang.
- D. khôi phục tinh năng động của nền kinh tế.

Câu 28. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- B. Chiến thắng Tây Nguyên.
- C. Chiến thắng Phước Long.
- D. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.

Câu 29. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- B. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
- C. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- D. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Câu 30. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. theo khuynh hướng vô sản.
- D. yêu nước cách mạng.

Câu 31. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 32. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- B. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 33. Quốc gia nào sau đây đã phỏng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Ấn Độ.
- D. Mĩ.

Câu 34. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucurđa (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Nam Á. B. Đông Bắc Á. C. Tây Âu. D. Đông Âu.

Câu 35. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 36. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ. B. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
C. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản. D. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.

Câu 37. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang. B. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.
C. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo. D. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.

Câu 38. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gáp trở ngại nào sau đây?

- A. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.
B. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
C. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
D. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.

Câu 39. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
B. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
C. Dưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
D. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.

Câu 40. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh lâu dài. B. đánh chắc tiến chắc.
C. vừa đánh vừa đàm phán. D. đánh nhanh thắng nhanh.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:..... Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 419

Câu 1. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Chạy đua vũ trang.
B. Nghiên cứu khoa học.
C. Phát triển kinh tế.
D. Xâm lược thuộc địa.

Câu 2. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về
A. lãnh đạo. B. hệ tư tưởng. C. kết quả. D. bối cảnh lịch sử.

Câu 3. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đông khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. có sự kết hợp giữa tiền công quân sự và nỗi dậy của Nhân dân.
B. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
C. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
D. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 4. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.

Câu 5. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào Đông du. B. Xuất bản báo Thanh niên.
C. Tổ chức phong trào vô sản hóa. D. Ám sát trùm mờ phu Badanh.

Câu 6. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 7. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cường lịnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Xác định tiểu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
B. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
C. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.
D. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.

Câu 8. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. nhiệm vụ cách mạng. B. giai cấp lãnh đạo.
C. phương pháp đấu tranh. D. hình thái phát triển.

Câu 9. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
B. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
C. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
D. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.

Câu 10. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh. B. Đông Dương hóa chiến tranh.
C. Chiến tranh cục bộ. D. Chiến tranh đặc biệt.

Câu 11. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
B. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
C. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
D. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.

Câu 12. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- B. thành lập các đội tự vệ đò và tòa án.
- C. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- D. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.

Câu 13. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- B. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- C. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.

Câu 14. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- C. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

Câu 15. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. lực lượng rộng lớn hơn.
- B. hình thức quyết liệt.
- C. mang tính cải lương.
- D. mục tiêu đấu tranh triệt để.

Câu 16. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. mang tính hai mặt.
- B. hình thành hai cực, hai phe.
- C. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- D. chỉ có đối thoại, hợp tác.

Câu 17. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Angeli.
- B. Namibia.
- C. Ai Cập.
- D. Nam Phi.

Câu 18. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 19. Đâu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- B. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- C. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc.

Câu 20. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiều mới.
- B. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.

Câu 21. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn đề nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chi thi "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi "Sám vũ khí đuổi thù chung" của Đảng (8 - 1944).
- C. Chi thi "Sửa soạn khởi nghĩa" của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 22. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định "Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta" trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- C. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- D. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.

Câu 23. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- D. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.

Câu 24. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.
- B. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
- C. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- D. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.

Câu 25. Hội nghị Ianta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- B. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- C. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.
- D. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.

Câu 26. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- B. Nhắm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- D. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.

Câu 27. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. thỏa hiệp.
- B. đồng minh.
- C. đối đầu.
- D. cạnh tranh.

Câu 28. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đổi ngoại

- A. ngã về phương Tây.
- B. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- C. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- D. hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 29. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Trận Ấp Bắc (1961).
- C. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).
- D. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).

Câu 30. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. quy mô.
- B. bản chất.
- C. âm mưu chiến lược.
- D. kết cục.

Câu 31. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nháo”?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- D. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).

Câu 32. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- C. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 33. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 34. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
- B. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- C. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.
- D. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.

Câu 35. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- B. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
- C. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
- D. Mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực.

Câu 36. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- B. chống chế độ phản động thuộc địa.
- C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.
- D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.

Câu 37. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 38. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- C. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- D. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.

Câu 39. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Câu 40. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.
- B. Chiến thắng Phước Long.
- C. Giải phóng Sài Gòn.
- D. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 420

Câu 1. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Nava.
B. Rove.
C. Bôlae.
D. Đờ Lát đơ Tátxinhı.

Câu 2. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh nhanh thắng nhanh.
B. đánh chắc tiến chắc.
C. vừa đánh vừa đàm phán.
D. đánh lâu dài.

Câu 3. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.
C. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
D. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.

Câu 4. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. kết quả của chiến dịch.
B. khí thế quyết tâm.
C. phương châm chiến lược.
D. lực lượng nồng cốt.

Câu 5. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kẻ thù.
B. mục tiêu.
C. địa bàn.
D. kết quả.

Câu 6. Thắng lợi nào buộc Mỹ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
D. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.

Câu 7. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. không có sự tham gia của Liên Xô.
B. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
C. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
D. có sự tham dự của các nước bại trận.

Câu 8. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
B. kèm theo sự phát triển của lực lượng sản xuất.
C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
D. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.

Câu 9. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
B. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
C. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
D. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.

Câu 10. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucurda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Âu.
B. Đông Nam Á.
C. Đông Bắc Á.
D. Tây Âu.

Câu 11. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.

Câu 12. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- B. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- C. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.
- D. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Câu 13. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Mĩ.
- B. Liên Xô.
- C. Hàn Quốc.
- D. Trung Quốc.

Câu 14. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
- B. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- C. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.
- D. Đấu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.

Câu 15. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennobô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- B. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- C. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- D. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.

Câu 16. Đề phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. "trả đũa ô ạt".
- B. "tìm diệt và bình định".
- C. "tràn ngập lãnh thổ".
- D. "cam kết và mở rộng".

Câu 17. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 18. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.

Câu 19. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- B. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
- C. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
- D. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 20. ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. Brunay trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
- B. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- C. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
- D. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.

Câu 21. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỉ 90 của thế kỉ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- B. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- C. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- D. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.

Câu 22. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. thành lập các liên minh quân sự.
- B. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- C. tăng cường chạy đua vũ trang.
- D. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.

- Câu 23. Nhấn xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khốn khổ - kinh tế lần thứ hai?
- A. Khoa học làm giả trực tiếp vào sản xuất.
 B. Tất cả phật minh kinh Phật đều khởi nguồn từ nước Mỹ.
 C. Các phật minh kinh Phật di truyền mà không có khoa học.
 D. Khoa học toàn cầu là đặc điểm với kinh Phật.
- Câu 24. Một điểm khác của Hiệp định Paris (1973) và Việt Nam so với Hiệp định Giơnevơ (1954) vàĐóng Dòng là gì?
- A. Ký kết sau khi có thánh lập ký quan sự quyết định.
 B. Quy định vi tri đóng quân của các nước.
 C. Nhóm tác động của cuộc Chiến tranh Lãnh.
 D. Sứ đồ đầu guitar ASEAN và các nước Đóng Dòng.
- Câu 25. Ông Minh Phan Thanh Bình vien của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước kinh doanh gấp bao nhiêu?
- A. Sứ khai nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
 B. Thời gian giàn dốc lấp cửa của các nước khác nhau.
 C. Nhóm tác động của cuộc Chiến tranh Lãnh.
 D. Ông Minh Phan Thanh Bình ký kết năm 1973 và 1976?
- Câu 26. Vì sao sau đây?
- A. Sứ khai nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
 B. Thời gian giàn dốc lấp cửa của các nước khác nhau.
 C. Nhóm tác động của các nước Chiến tranh Lãnh.
 D. Sứ đồ đầu guitar ASEAN và các nước Đóng Dòng.
- Câu 27. Thành lập ký nào dưới đây của năm Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam để ra kè hoách giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?
- A. Ông Minh Phan Thanh Bình ký kết năm 1973 và 1976.
 B. Ông Minh Phan Thanh Bình ký kết năm 1975 và 1976.
 C. Ông Minh Phan Thanh Bình ký kết năm 1976 và 1977.
 D. Ông Minh Phan Thanh Bình ký kết năm 1977 và 1978.
- Câu 28. Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nông Bìng Cảnh Công sản Bìng Dòng (ngày 18 và 19-12-1946) đã
- A. chọn giải pháp "hỗn đê tên", nhằm thu hút với Pháp.
 B. hủy bỏ các nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
 C. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.
 D. chỉ trích các nước Nam Bộ kháng chiến.
- Câu 29. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân M't Lăk và Nhân dân chầu Phi (1945 - 2000) đều
- A. Dùa Nhân dân Việt Nam buộc vào thời kỳ trục tiếp Việt Nam đồng cùu nước.
 B. Buộc dân chầu bị lục lùng chinh trị cho cách mạng.
 C. Góp phần thúc đẩy thời co-cách mạng nhanh chóng chín muồi.
 D. Mô dâu thời kì giuông cao ngòi có đặc điểm đặc.
- Câu 30. Nổi dậy sau đây là ý nghĩa của cáo cáo tạo kháng Nhật cùu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?
- A. chỉ yêu do giải cấp tu san lanh đao.
 B. chống lại chủ nghĩa truc dân cùu.
 C. chỉ yêu do giải cấp tu san lanh đao.
 D. lối cùu đồng cùu Nhân dân đam già.
- Câu 31. Đầu hói dài biếu toàn quốc làn thi của Bàng Cảnh Công sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là
- A. Đầu hói xay dùm chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
 B. Đầu hói kháng chiến tháng lột.
 C. Đầu hói thõng nhất đất nước.
 D. Đầu hói đội mít.
- Câu 32. Quan điểm Việt Nam trục híen chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với thời điểm
- A. "đi nhanh đén, đánh nhanh thắng".
 B. "tất cả cho tiền tuyen, tất cả để chiến thắng".
 C. "đi nhanh đén, đánh nhanh thắng".
 D. Đầu hói đội mít.

Câu 33. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. quân Pháp đã giành lại chủ động trên chiến trường.
- B. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- C. cần bồi sung và phát triển đường lối cách mạng.
- D. Mĩ hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Câu 34. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào

Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 35. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam

là sự kết hợp

- A. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- C. lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- D. khởi nghĩa tung phán với chiến tranh cách mạng.

Câu 36. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 37. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “trả đũa ô ạt”.
- B. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- C. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- D. “Mĩ hóa” chiến tranh.

Câu 38. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Khai thác mỏ.
- B. Ngân hàng.
- C. Luyện kim.
- D. Chế tạo máy.

Câu 39. Quốc gia nào sau đây đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 40. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng vô sản.
- B. theo khuynh hướng tư sản.
- C. yêu nước cách mạng.
- D. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:.....Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 421

Câu 1. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Phong trào hòa bình (1954 - 1959). B. Trận Vạn Tường (1965).
C. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960). D. Trận Ấp Bắc (1961).

Câu 2. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược. B. chống chế độ phản động thuộc địa.
C. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ. D. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.

Câu 3. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
B. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
D. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

Câu 4. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.
B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
D. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.

Câu 5. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Xâm lược thuộc địa. B. Chạy đua vũ trang.
C. Nghiên cứu khoa học. D. Phát triển kinh tế.

Câu 6. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
B. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.
C. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
D. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.

Câu 7. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
B. làm thất bại chiến lược “đánh lâu dài” của thực dân Pháp.
C. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.
D. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

Câu 8. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Thổ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
B. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
C. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
D. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 9. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
B. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.
C. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
D. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.

Câu 10. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 11. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.
- B. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- C. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.
- D. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.

Câu 12. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 13. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
- D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 14. Đầu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- B. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- D. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.

Câu 15. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 16. Trong giai đoạn 1939 - 1945, vấn đề nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chi thi “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi “Sám vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- C. Chi thi “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 17. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- B. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- C. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.
- D. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.

Câu 18. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- D. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.

Câu 19. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. hệ tư tưởng.
- B. kết quả.
- C. bối cảnh lịch sử.
- D. lãnh đạo.

Câu 20. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mang tính cải lương.
- B. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- C. lực lượng rộng lớn hơn.
- D. hình thức quyết liệt.

Câu 21. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- B. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- C. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 22. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. quy mô.
- B. bản chất.
- C. âm mưu chiến lược.
- D. kết cục.

Câu 23. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- B. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
- C. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.
- D. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Angieri.
- B. Namibia.
- C. Ai Cập.
- D. Nam Phi.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.
- B. Mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực.
- C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- D. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.

Câu 26. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức phong trào Đông du.
- B. Xuất bản báo Thanh niên.
- C. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- D. Ám sát trùm mọt phu Badanh.

Câu 27. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.
- B. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- C. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.
- D. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.

Câu 28. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. nhiệm vụ cách mạng.
- B. giai cấp lãnh đạo.
- C. phương pháp đấu tranh.
- D. hình thái phát triển.

Câu 29. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- B. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- C. thành lập các đội tự vệ đỏ và tòa án.
- D. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.

Câu 30. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Giải phóng Sài Gòn.
- B. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- C. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 31. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đồng minh.
- B. cạnh tranh.
- C. thỏa hiệp.
- D. đối đầu.

Câu 32. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- C. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.

Câu 33. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
- B. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
- C. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- D. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.

Câu 34. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. ngả về phương Tây.
- B. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- C. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- D. hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 35. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.
- C. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.

Câu 36. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh Lạnh là

- A. mang tính hai mặt.
- B. hình thành hai cực, hai phe.
- C. cạnh tranh gay gắt về quân sự.
- D. chỉ có đối thoại, hợp tác.

Câu 37. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- B. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- C. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- D. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 38. Hội nghị Ialta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.
- B. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- C. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.
- D. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.

Câu 39. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nháo”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

Câu 40. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mỹ?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh.
- B. Đông Dương hóa chiến tranh.
- C. Chiến tranh cục bộ.
- D. Chiến tranh đặc biệt.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:..... Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Mã đề: 422

Câu 1. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Bôlae. B. Đờ Lát đơ Tátxinh. C. Nava. D. Rove.

Câu 2. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “phi Mĩ hóa” chiến tranh. B. thực hiện phá hoại miền Bắc.
C. “Mĩ hóa” chiến tranh. D. “trá đũa ô ạt”.

Câu 3. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
B. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
C. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.
D. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.

Câu 4. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Hàn Quốc. B. Trung Quốc. C. Mĩ. D. Liên Xô.

Câu 5. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
B. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
C. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.
D. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 6. Để phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “tìm diệt và bình định”. B. “tràn ngập lãnh thổ”.
C. “cam kết và mở rộng”. D. “trá đũa ô ạt”.

Câu 7. ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.
B. Brunei trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
C. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
D. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.

Câu 8. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
D. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.

Câu 9. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
B. Chống chế độ phán động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
C. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.

Câu 10. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. kết quả. B. mục tiêu. C. địa bàn. D. kẻ thù.

Câu 11. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 12. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 13. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucuda (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Bắc Á.
- B. Tây Âu.
- C. Đông Âu.
- D. Đông Nam Á.

Câu 14. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. yêu nước cách mạng.
- C. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. theo khuynh hướng vô sản.

Câu 15. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.
- B. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- C. Đưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- D. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.

Câu 16. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- B. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.
- C. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- D. kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 17. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. kết quả của chiến dịch.
- B. khí thế quyết tâm.
- C. phương châm chiến lược.
- D. lực lượng nòng cốt.

Câu 18. Quốc gia nào sau đây đã phong thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 19. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiêu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- B. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.
- C. Đầu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- D. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.

Câu 20. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- C. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.

Câu 21. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- B. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.
- C. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- D. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.

Câu 22. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- B. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.
- C. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- D. có thời kì hòa hoãn.

Câu 23. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- B. có sự tham dự của các nước bại trận.
- C. không có sự tham gia của Liên Xô.
- D. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.

Câu 24. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- B. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- C. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 25. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.
- B. tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- D. thành lập các liên minh quân sự.

Câu 26. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Gienevơ (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
- B. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
- C. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.
- D. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.

Câu 27. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.
- B. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- C. Chiến thắng Tây Nguyên.
- D. Chiến thắng Phước Long.

Câu 28. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Khai thác mỏ.
- B. Ngân hàng.
- C. Luyện kim.
- D. Chế tạo máy.

Câu 29. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp "hòa đế tiến", nhân nhượng với Pháp.
- D. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 30. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- B. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- C. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- D. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.

Câu 31. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- B. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- D. lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 32. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- B. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- C. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thực hiện chính sách bình định.

Câu 33. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- B. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- C. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- D. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.

Câu 34. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- B. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.
- C. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- D. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Câu 35. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.
- B. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến trang Đông Dương.
- D. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.

Câu 36. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh lâu dài.
- B. đánh chắc tiến chắc.
- C. vừa đánh vừa đàm phán.
- D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 37. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- B. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- C. lập trường của hai bên khác xa nhau.
- D. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.

Câu 38. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- B. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 39. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. Mĩ hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.

Câu 40. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- C. Sự đối đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.
- D. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thi số 1:..... Chữ ký của giám thi số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 423

Câu 1. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở Việt Nam?

- A. Nhằm vào các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- B. Phương châm tác chiến là “đánh chắc, tiến chắc”.
- C. Chỉ là một chiến dịch tiến công của lực lượng vũ trang.
- D. Có sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của Nhân dân Việt Nam (1954 - 1975), thắng lợi nào đã “đánh cho Ngụy nhào”?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (1973).
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 3. Nội dung nào phản ánh sự sáng tạo của Cường lĩnh chính trị đầu tiên do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?

- A. Thủ địa cách mạng là cốt lõi của cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Xác định tiêu tư sản trí thức là lực lượng cách mạng.
- C. Xác định nông dân là giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- D. Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

Câu 4. Một trong những chính sách về chính trị được chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh thực hiện trong những năm 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. thành lập các đội tự vệ đồn và tòa án.
- B. chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
- C. mở lớp dạy chữ Quốc ngữ.
- D. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.

Câu 5. Thách thức lớn nhất về đối nội của Liên bang Nga từ 1991 - 2000 là

- A. bùng nổ dân số, nợ nước ngoài tăng.
- B. mâu thuẫn giữa dân tộc Nga với các dân tộc thiểu số.
- C. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.
- D. tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.

Câu 6. Nội dung nào là hình thức cạnh tranh chủ yếu giữa các cường quốc trong thời kì Chiến tranh lạnh?

- A. Nghiên cứu khoa học.
- B. Phát triển kinh tế.
- C. Xâm lược thuộc địa.
- D. Chạy đua vũ trang.

Câu 7. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) ở Việt Nam đều

- A. có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- B. có sự kết hợp giữa tiến công quân sự và nổi dậy của Nhân dân.
- C. diễn ra khi điều kiện khách quan và chủ quan đã chín muồi.
- D. diễn ra khi lực lượng vũ trang cách mạng đã trưởng thành.

Câu 8. Các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX giống nhau về

- A. hệ tư tưởng.
- B. kết quả.
- C. bối cảnh lịch sử.
- D. lãnh đạo.

Câu 9. Nội dung nào là ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Nhân dân Việt Nam (1945 - 1954)?

- A. Mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu mới.
- B. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân trong cả nước.

Câu 10. Chiến thắng Ấp Bắc (1 - 1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào của đế quốc Mĩ?

- A. Đông Dương hóa chiến tranh.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến tranh đặc biệt.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 11. Sự kiện nào đã làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm?

- A. Trận Vạn Tường (1965).
- B. Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960).
- C. Trận Ấp Bắc (1961).
- D. Phong trào hòa bình (1954 - 1959).

Câu 12. Nội dung nào sau đây là điểm chung của Đinh ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976)?

- A. Đề ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các quốc gia.
- B. Mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực.
- C. Chấm dứt tình trạng đối đầu giữa các nước trong khu vực.
- D. Tăng cường sự hợp tác về quân sự.

Câu 13. Trong giai đoạn 1939 - 1945, văn kiện nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã chuyển cách mạng Việt Nam sang thời kì khởi nghĩa từng phần?

- A. Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (3 - 1945).
- B. Lời kêu gọi “Sám vũ khí đuổi thù chung” của Đảng (8 - 1944).
- C. Chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh (5 - 1944).
- D. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương (11 - 1939).

Câu 14. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định “Năm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kì mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và Nhân dân ta” trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Tình hình căng thẳng ở châu Âu giảm đi rõ rệt.
- B. Xu thế hoà hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ.
- D. Chiến tranh lạnh bao trùm toàn thế giới.

Câu 15. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào sau đây mở đầu phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi?

- A. Namibia.
- B. Ai Cập.
- C. Nam Phi.
- D. Angeli.

Câu 16. Trong đường lối đổi mới đất nước (12 - 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. ngả về phương Tây.
- B. trung lập, nhận viện trợ từ mọi phía.
- C. hòa bình, trung lập tích cực.
- D. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

Câu 17. Nội dung nào là một điểm khác của Mặt trận Việt Minh so với các hình thức mặt trận trong thời kì 1930 - 1945?

- A. Thực hiện chức năng cung cố chính quyền dân chủ.
- B. Tập hợp lực lượng dân tộc để đấu tranh cách mạng.
- C. Nhằm mục tiêu chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Thực hiện chức năng của nhà nước sơ khai.

Câu 18. Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của Pháp và Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Liên Xô.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- C. Tham gia kế hoạch Mác-san.
- D. Mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.

Câu 19. Một trong những yếu tố quy định tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. phương pháp đấu tranh.
- B. hình thái phát triển.
- C. nhiệm vụ cách mạng.
- D. giai cấp lãnh đạo.

Câu 20. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mĩ phải

- A. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- B. chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc lần hai.
- C. tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.
- D. tiến hành “Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược.

Câu 21. Từ năm 1991 đến năm 2000, kinh tế Nhật Bản

- A. trở thành siêu cường tài chính số một thế giới.
- B. trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- C. suy thoái, khủng hoảng và phát triển không ổn định.
- D. suy thoái nhưng vẫn là trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

Câu 22. Sự phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và kết quả cuộc đấu tranh trong nội bộ của Tân Việt Cách mạng đảng năm 1929 chứng tỏ điều gì?

- A. Phong trào công nhân chuyển sang đấu tranh hoàn toàn tự giác.
- B. Khuynh hướng vô sản ngày càng phát triển trong phong trào yêu nước.
- C. Phong trào công nhân trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước.

Câu 23. Đặc trưng nổi bật trong mối quan hệ giữa các nước lớn sau Chiến tranh lạnh là

- A. chỉ có đối thoại, hợp tác.
- B. mang tính hai mặt.
- C. hình thành hai cực, hai phe.
- D. cạnh tranh gay gắt về quân sự.

Câu 24. Nội dung nào là điểm mới của phong trào yêu nước Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. Mục tiêu chống Pháp giành độc lập dân tộc.
- C. Hướng tới xây dựng chế độ tư bản chủ nghĩa.
- D. Lãnh đạo là các văn nhân sĩ phu phong kiến.

Câu 25. Một trong những nội dung của Chính sách kinh tế mới thực hiện ở nước Nga từ năm 1921 là

- A. không khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh.
- B. ban hành chế độ trung thu lương thực thừa.
- C. nhà nước tập trung khôi phục các ngành công nghiệp nhẹ.
- D. cho phép tư nhân tự do buôn bán, trao đổi.

Câu 26. Một trong những điểm khác của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. mang tính cải lương.
- B. mục tiêu đấu tranh triệt để.
- C. lực lượng rộng lớn hơn.
- D. hình thức quyết liệt.

Câu 27. Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) có điều kiện mở rộng thành viên do

- A. Mĩ rút quân khỏi các nước Đông Dương.
- B. xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- C. xu thế hòa hoãn giữa các nước lớn xuất hiện.
- D. cuộc Chiến tranh lạnh đã kết thúc.

Câu 28. Điểm chung của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 ở Việt Nam là

- A. làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- B. phát huy quyền chủ động trên chiến trường chính.
- C. làm thất bại chiến lược “dánh lâu dài” của thực dân Pháp.
- D. đánh dấu sự trưởng thành của bộ đội chủ lực Việt Nam.

Câu 29. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, thắng lợi nào của quân Giải phóng miền Nam được coi là đòn đánh trúng huyệt đối với kẻ thù?

- A. Chiến thắng Phước Long.
- B. Giải phóng Sài Gòn.
- C. Chiến thắng Buôn Ma Thuột.
- D. Chọc thủng phòng tuyến Xuân Lộc.

Câu 30. Một điểm khác nhau giữa chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” là

- A. bắn chất.
- B. âm mưu chiến lược.
- C. kết cục.
- D. quy mô.

Câu 31. Từ ngày 2-9-1945 đến trước ngày 6-3-1946, mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với thực dân Pháp là

- A. đối đầu.
- B. cạnh tranh.
- C. thỏa hiệp.
- D. đồng minh.

Câu 32. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Tổ chức Hiệp ước VÁCSAVA có điểm chung nào sau đây?

- A. Bảo vệ hòa bình và ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- B. Là các tổ chức quân sự mang tính phòng thủ của mỗi phe.
- C. Là các liên minh quân sự lớn nhất của mỗi phe.
- D. Cùng chống chủ nghĩa thực dân kiều cũ và kiều mới.

Câu 33. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 được mở ra trong điều kiện lịch sử như thế nào?

- A. Mĩ ép Pháp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- B. Quân Pháp ngày càng sa lầy trên chiến trường.
- C. Lực lượng kháng chiến phát triển mạnh.
- D. Cách mạng Lào và Campuchia giành thắng lợi hoàn toàn.

Câu 34. Đầu năm 1953, để bồi dưỡng sức dân, Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có quyết định nào?

- A. Phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.
- B. Đề ra chủ trương cải cách giáo dục phổ thông.
- C. Ra sắc lệnh giảm tô 25%, hoãn nợ, xóa nợ.
- D. Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

Câu 35. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (1927 - 1930) đã tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Ám sát trùm mỏ phu Badanh.
- B. Xuất bản báo Thanh niên.
- C. Tổ chức phong trào vô sản hóa.
- D. Tổ chức phong trào Đông du.

Câu 36. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Nhân dân miền Nam Việt Nam đã thành lập

- A. Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình ở miền Nam.
- B. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam.

Câu 37. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 - 1954) của Nhân dân Việt Nam, thắng lợi tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài là

- A. cuộc Tiền công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- B. cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- C. chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- D. chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 38. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2 - 1951) xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là

- A. chống thực dân Pháp và chế độ phong kiến.
- B. đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược.
- C. chống chế độ phản động thuộc địa.
- D. đánh đổ chính quyền tay sai thân Mĩ.

Câu 39. Hội nghị Ianta (2 - 1945) chấp nhận điều kiện nào để Liên Xô tham chiến chống Nhật ở châu Á?

- A. Trả lại Liên Xô miền Nam đảo Xakhalin.
- B. Giữ nguyên trạng Mông Cổ và Triều Tiên.
- C. Liên Xô chiếm toàn bộ quần đảo Curin.
- D. Trả lại Liên Xô quần đảo Bành Hồ.

Câu 40. Đâu là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- B. Quy luật của lịch sử dân tộc Việt Nam.
- C. Đất nước đã thống nhất về lãnh thổ.
- D. Tăng khả năng quốc phòng - an ninh.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1:..... Chữ ký của giám thị số 2:.....

Họ, tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

Mã đề: 424

Câu 1. Quá trình phát triển thành viên của tổ chức ASEAN từ 5 nước ban đầu lên 10 nước không gặp trở ngại nào sau đây?

- A. Những tác động của cuộc Chiến tranh lạnh.
- B. Sự khác nhau về thể chế chính trị giữa các nước.
- C. Sự đổi đầu giữa ASEAN và các nước Đông Dương.
- D. Thời gian giành độc lập của các nước khác nhau.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8 năm 1945) ở Việt Nam?

- A. Mở đầu thời kì giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.
- B. Dưa Nhân dân Việt Nam bước vào thời kì trực tiếp vận động cứu nước.
- C. Bước đầu chuẩn bị lực lượng chính trị cho cách mạng.
- D. Góp phần thúc đẩy thời cơ cách mạng nhanh chóng chín muồi.

Câu 3. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?

- A. Các phát minh kĩ thuật đi trước mở đường cho khoa học.
- B. Khoa học tồn tại độc lập với kĩ thuật.
- C. Khoa học tham gia trực tiếp vào sản xuất.
- D. Tất cả phát minh kĩ thuật đều khởi nguồn từ nước Mĩ.

Câu 4. Tổ chức nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn dân Việt Nam từ sau khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976)?

- A. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 5. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 ở Việt Nam có điểm giống nhau về

- A. địa bàn.
- B. kết quả.
- C. kẻ thù.
- D. mục tiêu.

Câu 6. Nội dung nào là vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921 - 1930)?

- A. Trực tiếp đào tạo đội ngũ cán bộ cách mạng.
- B. Tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.
- C. Thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.
- D. Thành lập các trung đội Cứu quốc quân.

Câu 7. Từ năm 1969, Mĩ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” thực chất để

- A. “trả đũa ô ạt”.
- B. “phi Mĩ hóa” chiến tranh.
- C. thực hiện phá hoại miền Bắc.
- D. “Mĩ hóa” chiến tranh.

Câu 8. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng đều là các tổ chức

- A. theo khuynh hướng tư sản.
- B. yêu nước cách mạng.
- C. tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. theo khuynh hướng vô sản.

Câu 9. Kế hoạch quân sự nào đưa cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) lên quy mô lớn, làm cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, nhất là vùng sau lưng địch trở nên khó khăn, phức tạp?

- A. Nava.
- B. Rove.
- C. Bôlæe.
- D. Đờ Lát đơ Tátxinh.

Câu 10. Thắng lợi nào dưới đây của quân dân Việt Nam đã giúp Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976?

- A. Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào.
- B. Chiến thắng Tây Nguyên.
- C. Chiến thắng Phước Long.
- D. Chiến thắng Huế - Đà Nẵng.

Câu 11. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 và 19-12-1946) đã

- A. huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ kháng chiến.
- B. chủ trương để Nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. chọn giải pháp “hòa đàm tiến”, nhân nhượng với Pháp.
- D. quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp.

Câu 12. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) ở Việt Nam, tư bản Pháp tập trung vào lĩnh vực nào?

- A. Chế tạo máy.
- B. Khai thác mỏ.
- C. Ngân hàng.
- D. Luyện kim.

Câu 13. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12 - 1986) được gọi là

- A. Đại hội đổi mới.
- B. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- C. Đại hội thống nhất đất nước.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 14. Tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II vì

- A. cần bổ sung và phát triển đường lối cách mạng.
- B. quân Pháp đã giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- C. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- D. Mĩ bắt cảng Pháp, độc chiếm Đông Dương.

Câu 15. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của cuộc đàm phán chính thức giữa Chính phủ Việt Nam với Pháp tại Phôngtennoblô (Pháp) vào 7 - 1946 là do

- A. Pháp đưa quân ra Bắc để giải giáp quân đội phát xít.
- B. Hiệp ước Hoa - Pháp được ký kết.
- C. Pháp lập Chính phủ Quốc gia Việt Nam.
- D. lập trường của hai bên khác xa nhau.

Câu 16. Ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Bình Giả (2-12-1964) ở miền Nam là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- B. đẩy nhanh quá trình suy sụp của chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. làm phá sản về cơ bản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 17. Nhận xét nào sau đây là đúng về mục tiêu của phong trào yêu nước do tiểu tư sản Việt Nam tiến hành trong những năm đầu thập niên 20 của thế kỉ XX?

- A. Đầu tranh đòi các quyền tự do dân chủ.
- B. Phát triển mạnh theo khuynh hướng vô sản.
- C. Là phong trào quốc gia cải lương tư sản.
- D. Thu hút lực lượng toàn dân tộc tham gia.

Câu 18. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Mĩ Latinh và Nhân dân châu Phi (1945 - 2000) đều

- A. chủ yếu sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang.
- B. chống lại chủ nghĩa thực dân cũ.
- C. chủ yếu do giai cấp tư sản lãnh đạo.
- D. lôi cuốn được đông đảo Nhân dân tham gia.

Câu 19. Điểm khác của cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884 - 1913) so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương (1885 - 1896) là

- A. lôi cuốn đông đảo Nhân dân tham gia.
- B. bị thực dân Pháp đàn áp và thất bại.
- C. có thời kì hòa hoãn.
- D. chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.

Câu 20. Hội nghị Ianta (tháng 2 - 1945) diễn ra

- A. không có sự tham gia của Liên Xô.
- B. khi Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.
- C. khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.
- D. có sự tham dự của các nước bại trận.

Câu 21. Biện pháp nào dưới đây được Mĩ tiến hành trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Thực hiện chính sách bình định.
- B. Xây dựng quân đội Mĩ làm nòng cốt.
- C. Mở rộng chiến tranh toàn Đông Dương.
- D. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 22. Sau Chiến tranh lạnh, hình thức cạnh tranh chủ yếu của các cường quốc hiện nay là

- A. thành lập các liên minh quân sự.
- B. tăng cường chạy đua vũ trang.
- C. khôi phục tính năng động của nền kinh tế.
- D. xây dựng sức mạnh tổng hợp quốc gia.

Câu 23. Nhận định nào sau đây là đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Hình thái khởi nghĩa là lấy nông thôn bao vây thành thị.
- B. Là một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới đầu tiên ở châu Á.
- C. Có sự kết hợp giữa chuẩn bị lâu dài và chớp thời cơ.
- D. Chớp đúng thời cơ và giành chính quyền từ tay thực dân Pháp.

Câu 24. Thắng lợi nào buộc Mĩ cam kết rút hết quân đội và không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- B. Hiệp định Pari được ký kết năm 1973.
- C. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Câu 25. Điểm nổi bật của nghệ thuật khởi nghĩa vũ trang trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là sự kết hợp

- A. khởi nghĩa từng phần với chiến tranh cách mạng.
- B. lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang.
- C. khởi nghĩa và tiến công quân sự ở khắp nơi.
- D. lực lượng vũ trang ba thứ quân.

Câu 26. Quốc gia nào sau đây đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên trên thế giới?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 27. Công tác chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Nam được tiến hành gấp rút sau

- A. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 2 - 1943.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 5 - 1941.
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 - 1945.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11 - 1939.

Câu 28. Trong chiến lược "Cam kết và mở rộng" (thập kỷ 90 của thế kỷ XX), Mĩ coi trọng việc tăng cường

- A. viện trợ kinh tế cho các nước tư bản đồng minh.
- B. ứng dụng khoa học - công nghệ.
- C. tính năng động và sức mạnh nền kinh tế Mĩ.
- D. đàm áp phong trào cách mạng thế giới.

Câu 29. Một điểm khác của Hiệp định Pari (1973) về Việt Nam so với Hiệp định Ginevra (1954) về Đông Dương là gì?

- A. Làm thay đổi so sánh lực lượng không có lợi cho cách mạng.
- B. Kí kết sau khi có thắng lợi quân sự quyết định.
- C. Quy định vị trí đóng quân của các bên.
- D. Đưa đến chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở miền Bắc.

Câu 30. Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam thời kì 1939 - 1945 là gì ?

- A. Xây dựng và bảo vệ chế độ mới.
- B. Chống chế độ phản động thuộc địa, cải thiện dân sinh.
- C. Chống đế quốc, giành độc lập dân tộc.
- D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột, đòi quyền tự do dân chủ.

Câu 31. Quân dân Việt Nam thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) với tinh thần

- A. “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài”.
- B. “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.
- C. “đi nhanh đến, đánh nhanh thắng”.
- D. “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Câu 32. Sau thất bại ở Việt Bắc thu - đông năm 1947, thực dân Pháp buộc phải chuyển sang

- A. đánh lâu dài.
- B. đánh chắc tiến chắc.
- C. vừa đánh vừa đàm phán.
- D. đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 33. Một trong những điểm khác của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) so với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là

- A. lực lượng nòng cốt.
- B. kết quả của chiến dịch.
- C. khí thế quyết tâm.
- D. phương châm chiến lược.

Câu 34. Nội dung chủ yếu của học thuyết Phucudra (1977) và học thuyết Kaiphu (1991) của Nhật Bản là tăng cường quan hệ với các nước

- A. Đông Nam Á.
- B. Đông Bắc Á.
- C. Tây Âu.
- D. Đông Âu.

Câu 35. Chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu (1945 - 1950) là liên minh chặt chẽ với

- A. Hàn Quốc.
- B. Trung Quốc.
- C. Mĩ.
- D. Liên Xô.

Câu 36. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp ra đời trong bối cảnh nào?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất hiện.
- B. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- C. Pháp đang giữ thế chủ động trên chiến trường.
- D. Pháp ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

Câu 37. Để phá hoại Hiệp định Pari năm 1973, chính quyền Sài Gòn đã tiến hành chiến dịch

- A. “trà đũa ô ạt”.
- B. “tìm diệt và bình định”.
- C. “tràn ngập lãnh thổ”.
- D. “cam kết và mở rộng”.

Câu 38. Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

- A. giúp Nga hoàn thành mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. đưa Nhân dân Nga lên làm chủ vận mệnh của mình.
- C. giúp Nga đẩy lùi được nguy cơ ngoại xâm và nội phản.
- D. dẫn đến tình trạng hai chính quyền song song tồn tại.

Câu 39. Một trong những mặt tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là

- A. dẫn tới nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- B. kim hâm sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- C. hạn chế sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- D. hạn chế sự tăng trưởng kinh tế.

Câu 40. ASEAN bắt đầu đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định, cùng phát triển khi

- A. Brunay trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.
- B. bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi.
- C. Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á được ký kết.
- D. các nước ASEAN chuyển sang chiến lược kinh tế hướng ngoại.

---Hết---

- Học sinh không sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử khi làm bài.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Chữ ký của giám thị số 1: Chữ ký của giám thị số 2: